

(Đề thi gồm có 04 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề thi 013

Câu 1: Việc xác định con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, trước hết vì cuộc cách mạng này

- A. lật đổ được sự thống trị của tư sản và phong kiến.
- B. giải phóng các dân tộc thuộc địa trong đế quốc Nga.
- C. là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.
- D. giải phóng hoàn toàn giai cấp công nhân và nông dân.

Câu 2: “Định ước Henxinki” năm 1975 được kí giữa 33 nước châu Âu cùng Mỹ và Canada nhằm

- A. tăng cường hợp tác giữa các nước châu Âu về giáo dục, y tế.
- B. giải quyết vấn đề tái thống nhất giữa hai miền nước Đức. ----
- C. tạo nên cơ chế giải quyết vấn đề hòa bình, an ninh ở châu Âu.
- D. trao đổi thành tựu khoa học kĩ thuật.

Câu 3: Đến năm 1968, Nhật Bản đã vươn lên trở thành

- A. cường quốc kinh tế tư bản, đứng thứ hai thế giới (sau Mỹ).
- B. nước đế quốc quân phiệt với hệ thống thuộc địa rộng lớn.
- C. trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- D. trung tâm công nghiệp - quốc phòng duy nhất của thế giới.

Câu 4: Điểm tương đồng trong chính sách phục hồi đất nước của Nhật Bản và Tây Âu những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Nhận viện trợ và trở thành đồng minh của Mỹ.
- B. Chính phủ thực hiện nhiều cải cách dân chủ.
- C. Mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.
- D. Xâm lược trở lại các nước thuộc địa ở châu Á.

Câu 5: Đề xây dựng và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã

- A. phát động phong trào nhường cơm sẻ áo.
- B. thành lập Nha Bình dân học vụ.
- C. tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.
- D. thành lập các đoàn quân Nam tiến.

Câu 6: Hình thức đấu tranh nào dưới đây **không** được sử dụng trong phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam?

- A. Đấu tranh báo chí.
- B. Đấu tranh nghị trường.
- C. Đấu tranh vũ trang.
- D. Mítting, đưa dân nguyện.

Câu 7: Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11 - 1939) đã chủ trương thành lập

- A. Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh.
- B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- C. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 8: Sự thành công của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976) của nước Việt Nam thống nhất có ý nghĩa

- A. đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. đánh dấu quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- C. bắt đầu quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- D. hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 9: Vai trò nào sau đây gắn với tên tuổi của Nenxon Mandêla?

- A. Lãnh tụ của phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở châu Phi.
- B. Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở Angiêri.

- C. Chiến sĩ nổi tiếng chống ách thống trị của chủ nghĩa thực dân.
D. Lãnh tụ của phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi.
- Câu 10:** Trên mặt trận quân sự, chiến thắng nào của quân và dân Việt Nam có tính chất mở màn cho việc đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam?
- A. Đồng Xoài (Bình Phước). B. Ba Gia (Quảng Ngãi).
C. Ấp Bắc (Mĩ Tho). D. Bình Giã (Bà Rịa).
- Câu 11:** Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là
- A. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.
B. từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.
C. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực năng động, được quốc tế coi trọng.
D. từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế trung bình hoặc phát triển.
- Câu 12:** Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam đều
- A. tạo ra sự thay đổi so sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng.
B. đánh dấu mốc kết thúc cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân Việt Nam.
C. tạo ra cơ sở pháp lý để nhân dân Việt Nam tiếp tục đấu tranh.
D. quy định các bên tham chiến thực hiện chuyển quân theo khu vực.
- Câu 13:** Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cách mạng Việt Nam là
- A. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
B. khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế.
C. mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước.
D. ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam Việt Nam.
- Câu 14:** Sau Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam, so sánh lực lượng ở miền Nam Việt Nam thay đổi có lợi cho cách mạng vì
- A. ở miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát.
B. quân Mĩ và đồng minh của Mĩ rút khỏi miền Nam.
C. miền Bắc đã chi viện cho miền Nam một khối lượng lớn về nhân lực và vật lực.
D. vùng giải phóng được mở rộng và phát triển về mọi mặt.
- Câu 15:** Điểm khác nhau căn bản về phương châm tác chiến của Việt Nam khi mở Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) so với cuộc Tiến công chiến lược đông - xuân 1953 - 1954 là gì?
- A. Đánh vào những nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng ra nhiều nơi.
B. Đánh vào những nơi quan trọng của Pháp, buộc chúng gặp khó khăn để rút dần quân về nước.
C. Làm thất bại hoàn toàn kế hoạch Nava, buộc Pháp phải ngồi vào bàn thương lượng.
D. Đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của quân Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.
- Câu 16:** Thực tiễn việc giải quyết những khó khăn, thử thách của nước Nga sau Cách mạng tháng Mười (1917) và Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám (1945) đã chứng minh luận điểm nào dưới đây?
- A. Giành chính quyền đã khó nhưng giữ vững chính quyền còn khó hơn.
B. Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong.
C. Giành và giữ chính quyền là sự nghiệp của nhân dân lao động.
D. Giành chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng.
- Câu 17:** Trong Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam, khởi nghĩa tại các đô thị thắng lợi có ý nghĩa quyết định nhất vì đây là nơi
- A. có nhiều thực dân, đế quốc.
B. đặt cơ quan đầu não chỉ huy của lực lượng cách mạng.
C. có đông đảo công nhân và nông dân được giác ngộ.
D. có trung tâm chính trị, kinh tế của kẻ thù.
- Câu 18:** Yếu tố có ý nghĩa quyết định để năm 1911 Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam là gì?
- A. Sự thất bại của các phong trào đấu tranh trong nước.
B. Tác động của phong trào cách mạng trên thế giới.
C. Lòng yêu nước cùng nhân quan chính trị sắc bén.
D. Ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản từ châu Âu.
- Câu 19:** Trong Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương
- A. chỉ bao gồm cách mạng ruộng đất. B. bao gồm cả cách mạng ruộng đất.
C. không bao gồm cách mạng ruộng đất. D. chỉ bao gồm nhiệm vụ dân tộc.
- Câu 20:** Hình thái của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam đã được Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941) xác định là

- A. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
 B. đi từ đấu tranh chính trị tiến lên khởi nghĩa vũ trang.
 C. khởi nghĩa từng phần kết hợp với tổng khởi nghĩa.
 D. kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.
- Câu 21:** Chính sách nào được Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp thực hiện ở Đông Dương những năm 1936 - 1939?
 A. Đáp ứng các yêu sách của nhân dân.
 B. Ân xá một số tù chính trị, nới rộng quyền tự do báo chí.
 C. Đầu tư khai thác thuộc địa.
 D. Chính sách Kinh tế chỉ huy.
- Câu 22:** Nội dung cốt lõi, bao trùm trong đường lối kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam là
 A. toàn diện kháng chiến.
 B. trường kì kháng chiến.
 C. tự lực cánh sinh kháng chiến.
 D. toàn dân kháng chiến.
- Câu 23:** An Nam Cộng sản đảng ra đời (8 - 1929) từ sự phân hóa của
 A. Tân Việt Cách mạng đảng.
 B. tổ chức Tâm tâm xã.
 C. Việt Nam Quốc dân đảng.
 D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- Câu 24:** Khởi nghĩa Yên Bái thất bại năm 1930 đã đánh dấu sự chấm dứt hoạt động của tổ chức
 A. Việt Nam Quốc dân đảng.
 B. Đông Dương Cộng sản đảng.
 C. Tân Việt Cách mạng đảng.
 D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- Câu 25:** Cho dữ liệu sau: “Cuộc... (1) đã đưa Ấn Độ trở thành một trong những cường quốc... (2) lớn nhất thế giới.” (Trích SGK Lịch sử 12, NXBGD 2008, tr.34).
 Hãy chọn đáp án đúng nhất để hoàn thiện phần còn thiếu trong đoạn dữ liệu trên.
 A. (1) - “cách mạng chất xám”, (2) - sản xuất công nghệ.
 B. (1) - “cách mạng trắng”, (2) - xuất khẩu sữa.
 C. (1) - “cách mạng xanh”, (2) - xuất khẩu gạo.
 D. (1) - “cách mạng chất xám”, (2) - sản xuất phần mềm.
- Câu 26:** Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc là
 A. sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
 B. bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
 C. gửi tới Hội nghị Véc - xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam.
 D. đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin.
- Câu 27:** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa của chiến thắng Đường số 14 - Phước Long (1 - 1975) đối với việc củng cố quyết tâm hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng Lao động Việt Nam?
 A. Trận mở màn chiến lược.
 B. Trận tập kích chiến lược.
 C. Trận nghi binh chiến lược.
 D. Trận trinh sát chiến lược.
- Câu 28:** Việt Nam Quốc dân đảng là chính đảng đại diện cho quyền lợi của giai cấp
 A. tư sản dân tộc.
 B. địa chủ vừa và nhỏ.
 C. trí thức tiểu tư sản.
 D. tư sản mại bản.
- Câu 29:** Điểm thống nhất trong tư tưởng cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh là
 A. cứu nước và cứu dân.
 B. chống phong kiến để mưu cầu độc lập dân tộc.
 C. chủ trương duy tân để chống Pháp.
 D. chống Pháp để mưu cầu độc lập dân tộc.
- Câu 30:** Ngày 22 - 12 - 1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, lực lượng vũ trang nào được thành lập?
 A. Việt Nam Cứu quốc quân.
 B. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.
 C. Việt Nam Giải phóng quân.
 D. Vệ quốc đoàn.
- Câu 31:** Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975), thắng lợi nào đã đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?
 A. Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960).
 B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
 C. Việc ký kết Hiệp định Pari (1973).
 D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- Câu 32:** Nội dung nào sau đây **không** thuộc đường lối đổi mới về kinh tế được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12 - 1986)?
 A. Xoá bỏ cơ chế quản lí kinh tế tập trung, quan liêu.

- B. Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.
 C. Xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành, nghề.
 D. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
- Câu 33:** Vào năm 1975, chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản bị tan rã sau thắng lợi của nhân dân
 A. Maroc, Xuđăng, Ai Cập. B. Gana, Ghinê, Nam Phi.
 C. Môđambích, Ănggôla. D. Libi, Maroc, Xuđăng.
- Câu 34:** Phong trào “vô sản hóa” (1928) của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã thực hiện tốt vai trò nào?
 A. Đưa một số hội viên ưu tú đi đào tạo tiếp ở Liên Xô.
 B. Tổ chức nhân dân tập dượt đấu tranh.
 C. Tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức chính trị cho công nhân.
 D. Kết hợp phong trào công nhân với phong trào yêu nước.
- Câu 35:** Khẩu hiệu được Mĩ sử dụng để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác trong chiến lược “Cam kết và mở rộng” là
 A. “Chống chủ nghĩa khủng bố”. B. “Thúc đẩy dân chủ”.
 C. “Tự do tín ngưỡng”. D. “Ủng hộ độc lập dân tộc”.
- Câu 36:** Chính sách kinh tế nào **không** phải do chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh thực hiện trong những năm 1930 - 1931?
 A. Bãi bỏ thuế thân. B. Xóa nợ cho người nghèo.
 C. Cải cách ruộng đất. D. Chia ruộng đất công cho dân cày.
- Câu 37:** Quy định giao việc giải giáp quân Nhật ở Đông Dương cho quân đội Anh và quân đội Trung Hoa Dân quốc được cụ thể tại hội nghị nào?
 A. Hội nghị Pôttxđam (Đức). B. Hội nghị Xan Phranxixcô (Mĩ).
 C. Hội nghị Ianta (Liên Xô). D. Hội nghị Mátxcova (Liên Xô).
- Câu 38:** Nhân tố cơ bản giúp nhân dân Liên Xô hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế (1946 - 1950) là
 A. sự hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa. B. tinh thần tự lực tự cường.
 C. những tiến bộ khoa học kĩ thuật. D. có nguồn tài nguyên phong phú.
- Câu 39:** Điểm giống nhau cơ bản nhất giữa những quyết định của Hội nghị Ianta (2 - 1945) và Hội nghị Vécxai - Oasinhtơn (1919 - 1922) là đều
 A. dẫn đến sự chia cắt lãnh thổ của các nước thuộc địa và phụ thuộc.
 B. dẫn đến những chuyển biến to lớn về tình hình và quan hệ quốc tế.
 C. tạo nên bước chuyển biến tích cực cho phong trào cách mạng thế giới.
 D. thành lập các tổ chức quốc tế, giám sát và duy trì được trật tự thế giới.
- Câu 40:** Trong thời kì 1945 - 1954, chiến dịch nào của quân dân Việt Nam buộc thực dân Pháp phải thay đổi chiến lược chiến tranh ở Đông Dương từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”?
 A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
 B. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
 C. Chiến cuộc đông - xuân 1953 - 1954.
 D. Cuộc chiến đấu tại các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.

----- HẾT -----